

Số: 829/QĐ-HVHK

Tp. HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam”

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ - BGTVT ngày 30/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ thông tư số 57/2012/TT- BGDDT ngày 27/12/2012 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BLĐTĐTBXH ngày 08/9/2015 liên Bộ Giáo dục & đào tạo với Bộ Lao động thương binh & xã hội quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 802/QĐ-HVHK-ĐT ngày 23/8/2017 về việc ban hành quy định công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ các quyết định số 61/QĐ-HVHK ngày 23/01/2018, 663/QĐ-HVHKVN ngày 17/9/2014 và 1266/QĐ-HVHK ngày 29/12/2017 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học và cao đẳng theo Học chế tín chỉ tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 1153/QĐ-HVHK ngày 26/12/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung điều kiện xét tốt nghiệp chứng chỉ Tin học và chứng chỉ Ngoại ngữ trong các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần trong giáo dục thạc sĩ, đại học và cao đẳng tại Học viện Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 802/QĐ-HVHK-ĐT ngày 23/8/2017 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam.

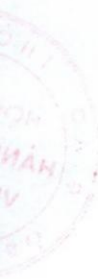
Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng đào tạo, Trưởng phòng TCCB&QLSV, Trung tâm HN&TVVL, Trưởng các khoa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và toàn thể sinh viên Học viện Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT; ĐT.



TS. Nguyễn Thị Hải Hằng



QUY ĐỊNH

Về công nhận kết quả, miễn, chuyển điểm học phần tại

Học Viện Hàng Không Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 829 /QĐ-HVHK ngày 23 tháng 9 năm 2019 của
Giám đốc Học Viện Hàng Không Việt Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các vấn đề về điều kiện và quy trình công nhận kết quả học tập các học phần; miễn học, thi và chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học/ tin học đại cương và công nhận điều kiện về tiếng Anh, tin học trong chuẩn đầu ra; miễn học, thi và tạm hoãn các học phần quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất trong các chương trình đào tạo.
2. Quy định này áp dụng đối với người học đào tạo ở trình độ cao học, đại học theo luật giáo dục đại học và cao đẳng theo luật giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy và hình thức vừa làm vừa học tại Học Viện Hàng Không Việt nam (sau đây gọi tắt là Học Viện).
3. Quy định này không áp dụng cho việc trả nợ học phần và cải thiện điểm.

Chương II

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN

Điều 2. Điều kiện được công nhận kết quả học tập các học phần

1. Các học phần của người học được Giám đốc Học Viện chấp nhận chuyển trường từ trường khác đến hoặc người học đã học ở trường khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt nam có nội dung phù hợp và thời lượng lớn hơn hoặc bằng thời lượng học phần được công nhận.
2. Các học phần chuyển đổi giữa các chương trình đào tạo hoặc được Giám đốc Học Viện công nhận tương đương trong các chương trình đào tạo của Học Viện.

Điều 3. Thời gian và quy trình xin công nhận kết quả học tập các học phần

1. Việc công nhận kết quả học tập các học phần của người học chuyển trường đến Học Viện được xác định trong quyết định chấp nhận chuyển trường của Giám đốc Học Viện.
2. Các học phần người học đã học ở trường khác muốn được công nhận tại Học Viện, người học phải làm đơn xin công nhận gửi bộ phận hành chính 1 của theo mẫu BM01.QT07-DT trong hệ thống ISO9001 kèm hồ sơ minh chứng (nộp bản sao có chứng thực bằng điểm

hoặc xác nhận điểm học phần của trường). Phòng đào tạo xem xét trình Giám đốc công nhận. Trong trường hợp cần thiết, Phòng đào tạo có thể lấy ý kiến của Khoa quản lý học phần để xác định sự phù hợp về nội dung và thời lượng.

3. Đối với các học phần chuyển đổi giữa các chương trình đào tạo hoặc được Giám đốc công nhận tương đương, người học làm đơn gửi phòng đào tạo theo mẫu 1 tại Phụ lục 2 để được công nhận.

4. Thời gian nộp đơn và xử lý được quy định cụ thể trong quy trình công nhận kết quả, miễn, tạm hoãn và chuyển điểm học phần số QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001.

Chương III

CHUYỂN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH, TIN HỌC/ TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỀ TIẾNG ANH, TIN HỌC TRONG CHUẨN ĐẦU RA

Mục 1

Chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học/ tin học đại cương từ các chứng chỉ quốc tế.

Điều 4. Điều kiện được xem xét chuyển điểm các học phần tiếng Anh, tin học/ tin học đại cương

1. Người học được xem xét miễn học, thi và chuyển điểm các học phần tiếng Anh cơ bản của các chương trình đào tạo nếu có các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế: TOEIC, TOEFL paper, TOEFL CBT, TOEFL iBT, IELTS, CEFR và chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng Không còn thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp tính đến ngày làm thủ tục miễn học, thi và chuyển điểm.

2. Người học được xem xét miễn học, thi và chuyển điểm học phần tin học/ tin học đại cương nếu có các Chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (đối với cao đẳng) và Chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao (đối với đại học) của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng Không.

Điều 5. Quy đổi điểm chuyển các học phần tiếng Anh và tin học/ tin học đại cương

1. Quy đổi điểm chuyển các học phần tiếng Anh cơ bản từ các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:

a) Trình độ đại học

Anh văn 1	Anh văn 2	Anh văn 3	TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR
5			300-324	400-406	90-99	29-32		
6			325-349	407-419	100-109	33-35	2,5	A1.2

Anh văn 1	Anh văn 2	Anh văn 3	TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR
7	5	X	350-374	420-432	110-119	36-39		
8	6	X	375-399	433-439	120-129	40-43	3,0	A2.1
9	7	5	400-424	440-442	230-139	44-47		
10	8	6	425-449	443-449	140-149	48-51	3,5	A2.2
	9	7	450-474	450-471	150-159	52-55		
	10	8	475-499	472-483	160-169	56-59	4,0	B1.1
		9	500-549	484-499	170-179	60-69	4,5	
		10	≥ 550	≥ 500	≥ 180	≥ 70	≥ 5,0	B1.2

b) Trình độ cao đẳng

Anh văn 1	Anh văn 2	TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR
5	X	250-274	380-391	70-79	20-24		
6	X	275-299	392-399	80-89	25-28	2,0	A1.1
7	5	300-324	400-406	90-99	29-32		
8	6	325-349	407-419	100-109	33-35	2,5	A1.2
9	7	350-374	420-432	110-119	36-39		
10	8	375-399	433-439	120-129	40-43	3,0	A2.1
	9	400-449	440-449	130-139	44-51	3,5	A2.2
	10	≥ 450	≥ 450	≥ 140	≥ 51	≥ 4,0	B1.1

2. Điểm học phần tin học/ tin học đại cương chuyển từ các chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và nâng cao là điểm trung bình cộng của điểm lý thuyết và thực hành trong chứng chỉ.

Điều 6. Quy trình xét miễn học, miễn thi, chuyển điểm và công nhận các học phần tiếng Anh và tin học/ tin học đại cương

1. Người học làm đơn xin miễn học, miễn thi và chuyển điểm cho bộ phận hành chính 1 cửa theo mẫu BM02.QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001 kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ. Thời gian nộp đơn và xử lý được quy định cụ thể trong quy trình QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001 về công nhận kết quả, miễn, tạm hoãn và chuyển điểm học phần.

2. Phòng đào tạo xem xét trình Giám đốc phê duyệt miễn học, miễn thi và điểm chuyển cho người học. Trong trường hợp cần thiết, Phòng đào tạo có thể lấy ý kiến của Khoa quản lý học phần để xác nhận miễn học, miễn thi và chuyển điểm cho người học.

3. Riêng các học phần tiếng Anh:

a) Đối với người học xin miễn học, miễn thi và chuyển điểm các học phần tiếng Anh cơ bản từ chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thuộc các trung tâm đào tạo khác: người học phải nộp đơn vào thời điểm đăng ký học phần theo kế hoạch đào tạo chuẩn của Học viện.

b) Đối với người học đăng ký và đang theo học chương trình tiếng Anh tổng quát hoặc chương trình luyện thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tại Trung tâm Ngoại ngữ Tin học Hàng Không: người học được phép không đăng ký các học phần tiếng Anh cơ bản theo kế hoạch đào tạo chuẩn và khi có danh sách xác nhận từ Trung tâm người học được chuyển điểm các học phần tiếng Anh cơ bản vào thời điểm có kết quả kỳ thi kết thúc khóa học tiếng Anh tổng quát của Trung tâm hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

Người học phải đảm bảo thời gian để đăng ký học tiếp các học phần tiếng Anh chuyên ngành hoặc đánh giá kết quả học tập trong chương trình đào tạo.

Mục 2

Công nhận đủ điều kiện về tiếng Anh, tin học trong chuẩn đầu ra

Điều 7. Điều kiện được xem xét công nhận đủ điều kiện về tiếng Anh, tin học trong chuẩn đầu ra

1. Người học được xem xét công nhận đủ điều kiện về tiếng Anh trong chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo nếu có các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế: TOEIC, TOEFL paper, TOEFL CBT, TOEFL iBT, IELTS, CEFR còn thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp tính đến ngày xét tốt nghiệp. Cụ thể:

STT	Ngành đào tạo	Chứng chỉ	Áp dụng khóa tuyển sinh
Thạc sĩ			
1	Quản trị kinh doanh	Tối thiểu đạt TOEIC 600 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi
Đại học chính quy			
2	Quản trị kinh doanh	Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2013 trở đi
3	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	Tối thiểu đạt TOEIC 400 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2013 đến khóa 2017
		Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi
4	Quản lý hoạt động bay	Tối thiểu đạt TOEIC 550 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2013 đến khóa 2017
		IELTS 5.5 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương trở lên được thừa nhận	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi

5	Kỹ thuật hàng không	Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
Đại học vừa làm vừa học			
6	Quản trị kinh doanh	Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
7	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
8	Quản lý hoạt động bay	IELTS 5.5 hoặc TOEIC 500 hoặc chứng chỉ tiếng Anh chuyên ngành ICAO Level 4 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương trở lên được thừa nhận	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
Cao đẳng chính quy			
9	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	Tối thiểu đạt TOEIC 400 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
10	Kỹ thuật điện tử tàu bay		
11	CN kỹ thuật điện tử, truyền thông	Tối thiểu đạt TOEIC 400 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi
12	Dịch vụ thương mại HK	Tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
13	Kiểm tra an ninh hàng không		
14	Kiểm soát không lưu	Tối thiểu đạt TOEIC 500 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương hoặc chứng chỉ ICAO Level 3	Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi

2. Người học là người nước ngoài được miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ đầu ra trong các chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Việt theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

3. Người học được xem xét công nhận đủ điều kiện về tin học trong chuẩn đầu ra nếu có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, cụ thể:

STT	Chứng chỉ	Áp dụng khóa tuyển sinh
1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Cao đẳng từ khóa tuyển sinh năm 2017 trở đi
2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Đại học từ khóa tuyển sinh năm 2016 trở đi (bao gồm chính quy và vừa làm vừa học) và Thạc sĩ từ khóa tuyển sinh năm 2018 trở đi

Điều 8. Thời điểm nộp và quy đổi điểm tương đương của các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và tin học trong chuẩn đầu ra

1. Trong thời gian đào tạo, người học có thể nộp đơn và các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, tin học tại bộ phận hành chính 1 cửa theo mẫu BM03.QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001 để được xác nhận đủ điều kiện về tiếng Anh và tin học trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giám đốc ủy quyền cho Trường phòng Đào tạo xác nhận đủ điều kiện về tiếng Anh và tin học trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho người học.

2. Điểm quy đổi điểm tương đương các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với TOEIC trong chuẩn đầu ra như sau:

TOEIC	TOEFL paper	TOEFL CBT	TOEFL iBT	IELTS	CEFR
300	400	90	29	2,5	A1.2
350	420	110	36	3,0	A2.1
400	440	130	44	3,5	A2.2
450	450	150	52	4,0	B1.1
500	484	170	60	4,5	
550	500	180	70	5,0	B1.2

Chương IV

MIỄN HỌC, MIỄN THI VÀ TẠM HOÃN CÁC HỌC PHẦN QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 9. Đối tượng được miễn học, miễn thi, miễn học các nội dung thực hành và tạm hoãn học Quốc Phòng - An Ninh

1. Đối tượng được miễn học môn học giáo dục quốc phòng & an ninh:

- a) Người học có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;
- b) Người học đã có chứng chỉ học giáo dục quốc phòng và an ninh tương đương với trình độ đào tạo;
- c) Người học là người nước ngoài.

2. Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, nội dung trong chương trình giáo dục quốc phòng & an ninh là các người học có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3. Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

a) Người học là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

b) Người học không đủ sức khoẻ về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

c) Người học đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

4. Đối tượng được tạm hoãn học môn học giáo dục quốc phòng & an ninh:

a) Người học vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi người học điều trị;

b) Người học là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

Các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này phải được sự đồng ý của Giám đốc Học Viện. Hết thời gian tạm hoãn, Học Viện sẽ bố trí cho người học vào học các lớp phù hợp để hoàn thành chương trình

Điều 10. Đối tượng được miễn, tạm hoãn học các học phần về Giáo dục thể chất

1. Người học được miễn học toàn bộ các học phần về Giáo dục thể chất nếu đã hoàn thành các học phần về Giáo dục thể chất phù hợp với trình độ đào tạo.

2. Người học được thay đổi hình thức học các học phần thực hành về *Giáo dục thể chất* trong các trường hợp sau:

a) Có thương tật, dị tật bẩm sinh làm hạn chế chức năng vận động (có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên) có thể áp dụng thay thế các học phần đặc thù dành cho người khuyết tật.

b) Bị các bệnh không được vận động mạnh (có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương).

3. Người học được tạm hoãn học các học phần về Giáo dục thể chất trong các trường hợp sau:

a) Đang học nhưng sức khỏe không đảm bảo;

b) Đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi.

Các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này nếu được Học Viện chấp thuận cho tạm hoãn học các học phần về Giáo dục thể chất thì sau khi hết thời hạn tạm hoãn phải tiếp tục học những nội dung còn thiếu trong chương trình quy định.

Điều 11. Quy trình đăng ký miễn học hoặc tạm hoãn các môn học giáo dục quốc phòng & an ninh và giáo dục thể chất

1. Trừ người học là người nước ngoài, những người học khác phải viết đơn theo mẫu kèm theo các giấy tờ phù hợp đề nghị Học Viện miễn học, miễn thực hành hoặc tạm hoãn học phần về bộ phận hành chính 1 cửa trước 2 tuần đối với học kỳ đầu hoặc trước thời điểm bắt học phần đối học kỳ thứ 2 trở đi theo mẫu BM04.QT07-ĐT trong hệ thống ISO9001.

2. Phòng đào tạo xem xét trình Giám đốc phê duyệt miễn học hoặc tạm hoãn học phần cho người học. Trong trường hợp cần thiết, Phòng đào tạo có thể lấy ý kiến của Khoa quản lý học phần để xác nhận việc miễn, chuyển đổi hình thức hoặc tạm hoãn cho người học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung

Những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, các đơn vị phản ánh qua phòng Đào tạo để tổng hợp báo cáo Giám đốc xem xét điều chỉnh cho phù hợp.



TS. Nguyễn Thị Hải Hằng